

Ngày 31/12/2025	29,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.3%	0.5%	2.5%

2025	
ROE	15.9%
	+/- YoY ▼ 2.4%

Q4/25		
DT thuần	98.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 6.50 ▲ 7.1%	YoY ▲ 5.30 ▲ 5.7%

2025	
DT thuần	334
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 5.4%

Q4/25		
LN gộp	56.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 5.50 ▲ 10.8%	YoY ▲ 2.40 ▲ 4.4%

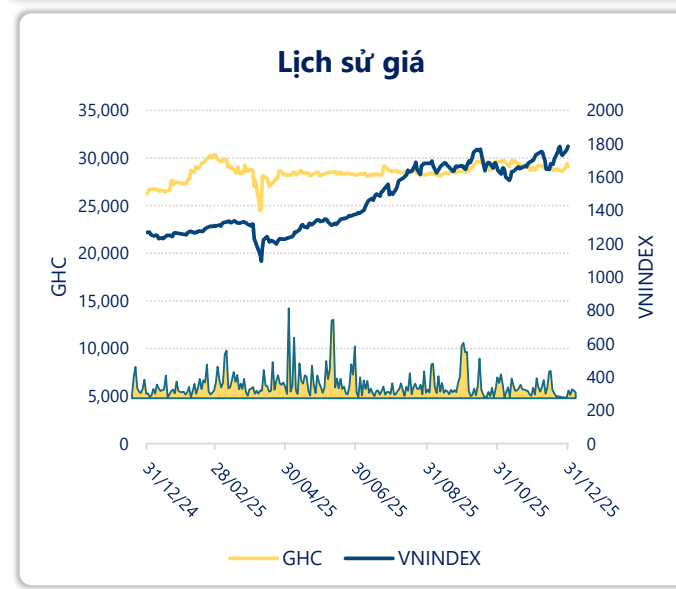
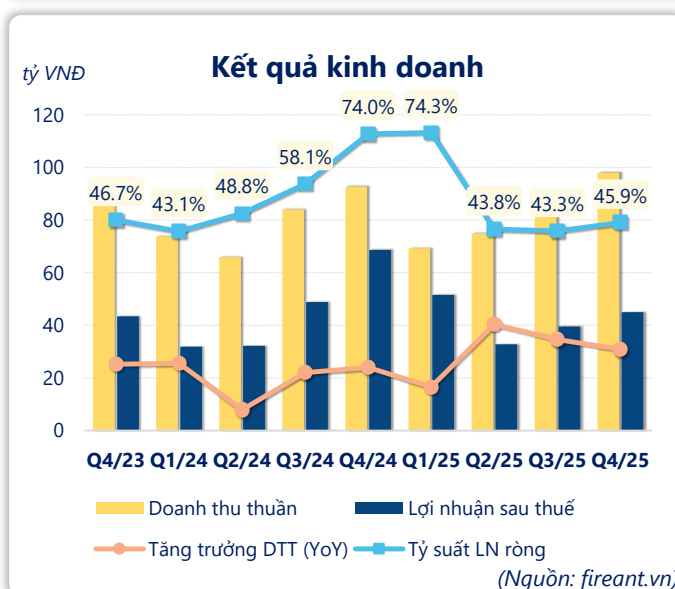
2025	
LN gộp	190
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.0%

Q4/25		
LN thuần	53.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 8.00 ▲ 17.5%	YoY ▼ 23.6 ▼ 30.5%

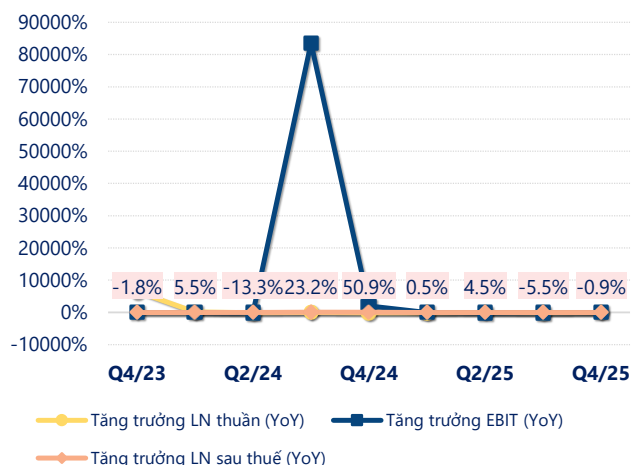
2025	
LN thuần	192
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 11.0 ▼ 5.2%

Q4/25		
LN sau thuế	45.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 5.40 ▲ 13.6%	YoY ▼ 23.6 ▼ 34.4%

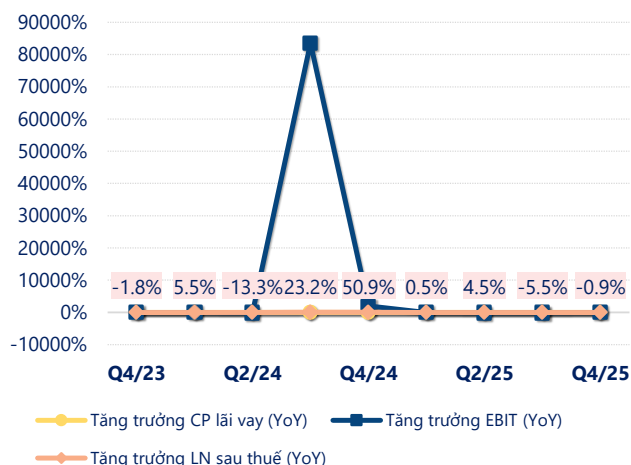
2025	
LN sau thuế	169
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 12.0 ▼ 6.9%



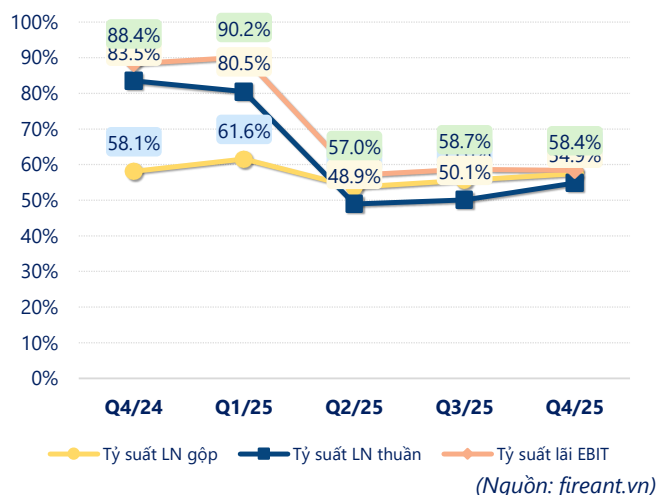
Tăng trưởng lợi nhuận



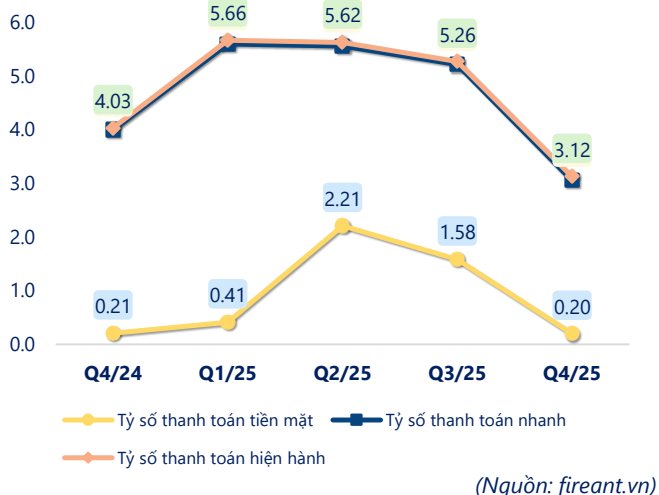
Tăng trưởng chi phí



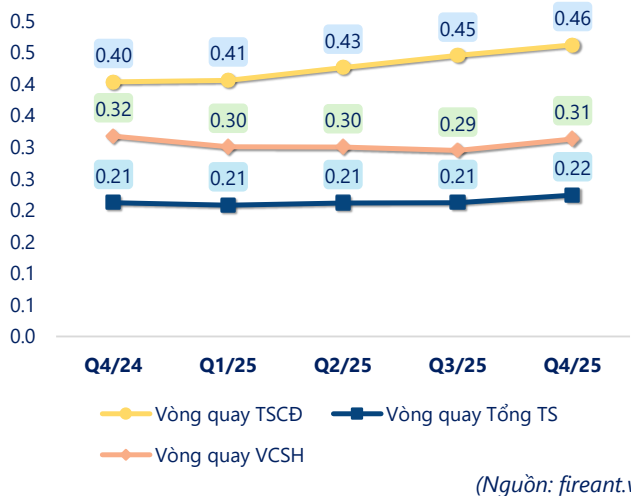
Tỷ suất lợi nhuận



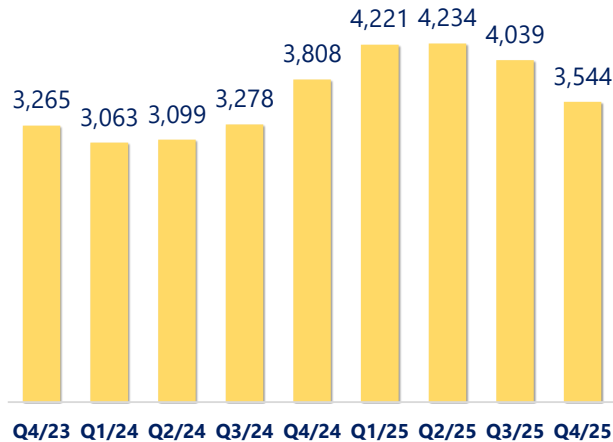
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	98.0	92.7	5.7%	334	317	5.4%
Giá vốn hàng bán	41.7	38.9	7.3%	144	128	11.9%
Lợi nhuận gộp	56.3	53.9	4.4%	190	188	1.0%
Doanh thu HĐTC	4.15	29.8	-86.1%	34.8	54.3	-36.0%
Chi phí TC	3.77	4.79	-21.3%	24.4	31.9	-23.5%
Chi phí lãi vay	3.77	4.79	-21.3%	24.4	31.9	-23.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.89	1.46	97.8%	8.34	7.92	5.3%
LN thuần từ HĐKD	53.8	77.4	-30.5%	192	203	-5.2%
Lợi nhuận khác	-0.33	-0.30	-11.2%	-0.33	1.87	-118%
LN trước thuế	53.5	77.1	-30.7%	192	205	-6.3%
Lợi nhuận sau thuế	45.0	68.6	-34.4%	169	181	-6.9%
LNST của CĐ cty mẹ	45.0	68.6	-34.4%	169	181	-6.9%

(Nguồn: fireant.vn)

